

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KIM ĐỘNG  
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HSST  
Ngày 05.9.2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Vũ Đức Thắng và ông Đào Đức Mạnh.

***- Thư ký phiên tòa:*** ông Trần Ngọc Huy - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa:***  
ông Dương Sơn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2022/TLST-HS ngày 12/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HS ngày 23/8/2022, đối với các bị cáo:

**1. Phan Văn T**, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Phan Văn H và bà Bùi Thị H; vợ: Văn Thị P; có 02 con (con lớn sinh năm 2013 và nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Văn T**, sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 05/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn H và bà Lý Thị N; vợ: Nguyễn Thị H; Có 02 con (con lớn sinh năm 2004 và nhỏ sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 64/2013/HSPT ngày 14/6/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 03 tháng 20 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: bà Vũ Thị T, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Trú tại: thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 2004 (vắng mặt);

Trú tại: thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

+ Chị Văn Thị P, sinh năm 1994 (có mặt);

Trú tại: thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 (có mặt);

Trú tại: thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Đêm ngày 22/11/2021 tại cánh đồng thôn Đồng An, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn G, đi bắt chuột cùng nhau có phát hiện khu vườn nhà chị Vũ Thị T, sinh năm 1983, ở thôn A, xã T, huyện K, trồng nhiều cây mộc có chiều cao khoảng 30-70cm, đường kính khoảng 0,5-01cm, G rủ trộm cắp cây mộc trên, Nguyễn Văn T không nói gì. Khoảng 21 giờ ngày 25/11/2021, G điều khiển xe mô tô, biển số 89E1-499.39 chở Phan Văn T đến Nghĩa Trang xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên thì dừng lại, G nhặt 02 bao tải ở ven đường rồi gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T bảo Nguyễn Văn T đến vườn cây nhà chị Vũ Thị T cảnh giới cho G trộm cắp cây mộc, lúc đó Nguyễn Văn T đang đi bắt chuột ngoài cánh đồng nên Nguyễn Văn T đồng ý và di chuyển đến soi chuột ở khu vực cánh đồng gần vườn cây nhà chị Vũ Thị T để vừa bắt chuột vừa có mục đích cảnh giới cho G. Sau đó, G điều khiển xe mô tô chở Phan Văn T đến vườn cây nhà chị Vũ Thị T. Tại đây, G đi bộ vào vườn nhà chị Vũ Thị T sử dụng tay không nhổ trộm mộc, Phan Văn T và Nguyễn Văn T đứng gần đó cảnh giới. Khoảng 20 phút sau, G gọi điện cho Phan Văn T bảo vào nhổ trộm cây mộc, Phan Văn T đồng ý và đi vào vườn sử dụng tay không nhổ trộm cây mộc cùng G. Phan Văn T nhổ trộm cây mộc được một lúc thì quay lại vị trí xe mô tô dựng chờ và cảnh giới cho G. Trộm cắp xong, G điều khiển xe mô tô chở Phan Văn T ngồi sau ôm theo 01 (một) bao tải quần quanh bó cây mộc trộm cắp được về nhà Nguyễn Văn T. Khi G, Phan Văn T gọi cửa thì Nguyễn Thành C (là con trai Nguyễn Văn T), sinh năm 2004 đang ở trong nhà nói vọng ra bảo cửa không khóa nên G, Phan Văn T đi vào nhà Nguyễn Văn T. Cùng lúc này, Nguyễn Văn T gọi điện cho C đang ở nhà để bảo C đi ra đồng mang chuột về nhưng không thấy C nghe máy nên Nguyễn Văn T gọi điện thoại cho G thì G bảo đang ở nhà Nguyễn Văn T. Thấy vậy, Nguyễn Văn T nhờ G vào nhà bảo C đi xe ra đồng mang chuột về nhà. C điều khiển xe mô tô biển số 89B1-242.92 đi ra đồng gặp Nguyễn Văn T lấy chuột về, còn Nguyễn Văn T điều khiển xe đạp đi về sau. Tại nhà Nguyễn Văn T, G cùng với Phan Văn T, Nguyễn Văn T và C ăn cơm, uống rượu thịt chuột. Quá trình ăn cơm G, Phan Văn T và Nguyễn Văn T

không nói gì về việc trộm cắp cây mộc. Một lúc sau, C đi lên phòng đi ngủ chỉ còn lại Phan Văn T, G và Nguyễn Văn T thì G bảo Nguyễn Văn T chở G, Phan Văn T quay lại vườn mộc để tiếp tục trộm cắp cây mộc. Khoảng 02 giờ sáng ngày 26/11/2021, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 29T4-9001 chở G, Phan Văn T đến vườn mộc nhà chị Vũ Thị T rồi quay về nhà. G đi vào vườn nhổ trộm cây mộc còn Phan Văn T đứng ngoài canh giới. Trộm cắp xong, G ôm theo một bó cây mộc được bọc ngoài bằng bao tải đi lên chỗ Phan Văn T. G và Phan Văn T cùng đi bộ về phía nhà Nguyễn Văn T, quá trình đi bộ về G lại gọi điện nhờ Nguyễn Văn T ra đón, do say rượu nên Nguyễn Văn T đã bảo C đi ra đón G và Phan Văn T hộ Nguyễn Văn T nhưng không nói cho C biết G, Nguyễn Văn T đang đi trộm cắp tài sản về. C điều khiển xe mô tô, biển số 89B1-242.92 đi đón thì gặp G ôm bao tải chứa cây cùng Phan Văn T đang đi bộ trên đường về nhà Nguyễn Văn T ở gần khu vực cánh đồng thôn Đồng An. C điều khiển xe mô tô chở G ôm theo cây mộc về trước, sau đó quay lại chở Phan Văn T về sau, rồi C đi lên phòng ngủ. Lúc này, G, Phan Văn T bó gọn cây và để lại cho Nguyễn Văn T 11 cây mộc, đồng thời xác định tổng số cây mộc trộm cắp được là 200 cây.

Cùng ngày, chị Vũ Thị T có đơn trình báo bị trộm cắp tổng 363 cây mộc tại khu vườn ở thôn Đồng An, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động lên cơ quan Công an. Sau đó, chị Vũ Thị T có lời khai bị mất trộm tổng cộng 200 cây mộc trồng tại vườn ở thôn Đồng An, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động.

Ngày 29/11/2021, bị cáo Nguyễn Văn T giao nộp cho Công an xã Toàn Thắng, huyện Kim Động 11 cây mộc Nguyễn Văn T được G, Phan Văn T chia cho.

Ngày 30/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động (dưới đây viết tắt là: Cơ quan điều tra) tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra sự việc, xác định tại góc vườn có vùng lưới B40 bị cắt và đã được buộc lại.

Tại kết luận định giá tài sản số 67/KL-HĐĐGTS ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Kim Động kết luận 11 cây mộc hương ta có trị giá tại thời điểm xảy ra vụ việc là 660.000 đồng, 363 cây mộc hương ta có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 21.780.000 đồng .

Tại Công văn số 04/HĐĐG-CV, ngày 23 tháng 5 năm 2022, Hội đồng định giá huyện Kim Động xác định giá trị 200 cây mộc tại thời điểm xảy ra vụ việc có giá trị 12.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Văn T và Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi tội phạm của mình.

Đối với Nguyễn Văn G, sau khi phạm tội đã bỏ trốn, ngày 21/4/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với G. Ngày 28/7/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 01, để tiếp tục điều tra xử lý riêng đối với G theo quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Thành C: C khai nhận không biết G, Phan Văn T và Nguyễn Văn T cùng nhau trộm cắp tài sản đêm ngày 25/11/2021, rạng sáng ngày 26/11/2021 và C điều khiển xe mô tô đón G, Phan Văn T vào rạng sáng

ngày 26/11/2021 là do Nguyễn Văn T bảo C đi đón G, Phan Văn T là bạn của Nguyễn Văn T ở ngoài đồng về chứ C không biết G, Phan Văn T đang thực hiện trộm cắp tài sản là cây mộc. Ngoài ra, Phan Văn T, Nguyễn Văn T đều xác định C không biết các đối tượng trộm cắp tài sản và cũng không nói cho C biết về việc trộm cắp tài sản. Do đến nay chưa truy bắt được G để làm rõ sự liên quan giữa G và C nên chưa có đủ căn cứ để xử lý đối với hành vi của C. Do vậy cần tách hành vi của C đến khi nào bắt được G tiếp tục điều tra và làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, các bị cáo đồng phạm có tính chất đơn giản. G là người chủ động trong việc đề xướng, chuẩn bị dụng cụ, lôi kéo đồng phạm khác và thực hiện việc phạm tội tích cực nhất nên giữ vị trí, vai trò chính, quan trọng nhất. Phan Văn T là người chủ động có vai trò thực hiện tích cực hành vi phạm tội, cảnh giới nên có vai trò, vị trí quan trọng thứ 02. Nguyễn Văn T là người có vai trò cảnh giới, đưa G, Phan Văn T đến địa điểm trộm cắp nên giữ vai trò, vị trí thứ 03.

#### Về vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 89E1-499.39 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 89E1-499.39, tên chủ xe Văn Thị P. Qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Văn Thị P (vợ bị cáo Phan Văn T), chị P không biết Phan Văn T sử dụng vào việc phạm tội và có đơn xin lại chiếc xe mô tô trên.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 89B1-242.92 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 89B1-242.92, tên chủ xe Nguyễn Văn T là tài sản chung của bị cáo Nguyễn Văn T và vợ là chị Nguyễn Thị H, C sử dụng đón G, Phan Văn T về nhà Nguyễn Văn T rạng sáng ngày 26/11/2022, chị H không biết.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 29T4-9001 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 29T4-9001, tên chủ xe Trần Thị H, là tài sản chung của bị cáo Nguyễn Văn T và vợ là chị Nguyễn Thị H, bị cáo sử dụng vào việc đưa G, Phan Văn T đến vườn mộc của chị Vũ Thị T để trộm cắp tài sản, chị H không biết Nguyễn Văn T sử dụng vào việc phạm tội.

- Đối với 11 cây mộc xác định là tài sản hợp pháp của chị Vũ Thị T nên Cơ quan điều tra đã trả lại 11 cây mộc trên cho chị Vũ Thị T, chị T nhận lại và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Văn T cùng gia đình đã xin lỗi và bồi thường cho chị Vũ Thị T 5.000.000 đồng. Đối với số cây mộc chưa thu giữ được, chị Vũ Thị T không yêu cầu, đề nghị các đối tượng phải bồi thường số cây trên. Đối với hàng thép gai bị cắt thùng, chị Vũ Thị T xác định đã buộc lại hàng thép gai đó và không bị hư hỏng gì, vẫn sử dụng bình thường do đó không có đề nghị xử lý.

Cáo trạng số 50/CT-VKSKĐ ngày 10/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố Phan Văn T và Nguyễn Văn T về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động trình bày luận tội: giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phan Văn T và Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Văn T.

Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Tuyên bố: bị cáo Phan Văn T và Nguyễn Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt:

Bị cáo Phan Văn T từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phan Văn T cho UBND xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho chị Văn Thị P 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 89E1 - 499.39.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 29T4 -9001 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 29T4-9001. Trả lại cho chị NguyễnThị H  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 29T4 -9001.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 89B1 - 242.92 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 89B1-242.92, tên chủ xe Nguyễn Văn T, là tài sản chung hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn T và vợ bị cáo Nguyễn Văn T là chị Nguyễn Thị H. C dùng để chở G và Phan Văn T. Đến nay chưa làm rõ được hành vi của C do G bỏ trốn nên không xem xét hành vi của C trong vụ án này. Do vậy, khi nào điều tra và làm rõ hành vi của C sẽ xem xét xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét giải quyết.

- Bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, bản ảnh hiện trường, biên bản xác định hiện trường, Kết luận định giá và Công văn số 04/HĐĐG-CV ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Kim Động, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng đêm ngày 25/11/2021, rạng sáng ngày 26/11/2021, tại khu vườn nhà chị Vũ Thị T, ở thôn Đồng An, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Phan Văn T, Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp 200 cây mộc có trị giá 12.000.000 đồng của chị Vũ Thị T. Hành vi của các bị cáo Phan Văn T và Nguyễn Văn T nêu trên đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố các bị cáo Phan Văn T và Nguyễn Văn T về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đối với Nguyễn Văn G, sau khi Nguyễn Văn G, Phan Văn T và Nguyễn Văn T thực hiện xong hành vi trộm cắp tài sản thì Nguyễn Văn G đã bỏ trốn, ngày 21/4/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với G và tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra xử lý riêng đối với G theo quy định pháp luật là có căn cứ.

[4] Đối với Nguyễn Thành C không biết G, Nguyễn Văn T, Phan Văn T cùng nhau trộm cắp tài sản đêm ngày 25/11/2021, rạng sáng ngày 26/11/2021. Việc C điều khiển xe mô tô đón G, Phan Văn T vào rạng sáng ngày 26/11/2021 là do Nguyễn Văn T bảo C đi đón G, Phan Văn T ở ngoài đồng về. C không biết G, Phan Văn T đang thực hiện trộm cắp tài sản là cây mộc. Ngoài ra, Nguyễn Văn T, Phan Văn T đều xác định C không biết việc các bị cáo trộm cắp tài sản và cũng không nói cho C biết về việc trộm cắp tài sản. Do đến nay chưa truy bắt được G để làm rõ sự liên quan giữa G và C nên chưa có đủ căn cứ để xử lý đối với hành vi của C. Do đó không xem xét hành vi của C trong vụ án này, khi nào bắt được G tiếp tục điều tra và làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, lợi dụng đêm tối khi chủ sở hữu không thể tự bảo vệ được tài sản nên đã trộm cắp tài sản, gây tâm lý hoang

mang cho quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với vai trò đồng phạm giản đơn, bị cáo Phan Văn T là người thực hành tích cực hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Văn T là người có vai trò cảnh giới, đưa Phan Văn T đến địa điểm trộm cắp nên giữ vai trò và vị trí thấp hơn bị cáo Phan Văn T. Vì vậy, cần xét xử tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả mà các bị cáo đã thực hiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời cũng là bài học phòng ngừa tội phạm.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phan Văn T phạm tội lần đầu và thuộc thường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho người bị hại là chị Vũ Thị T với số tiền là 5.000.000 đồng, bị cáo là người tàn tật nặng mất khả năng lao động nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Phan Văn T có nhân thân tốt. Bị cáo Nguyễn Văn T, tại bản án số 64/2013/HSPT ngày 14/6/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 03 tháng 20 ngày, bị cáo chấp hành xong Bản án và đã được xóa án tích.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giáo dục cũng đủ sức răn đe và cải tạo các bị cáo thành người công dân tốt.

[7] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy, các bị cáo đều là lao động tự do, bị cáo Phan Văn T có thu nhập thấp không ổn định, bị cáo Nguyễn Văn T là người tàn tật nặng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 89E1 - 499.39 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 89E1-499.39, tên chủ xe Văn Thị P, là tài sản riêng

hợp pháp của chị Văn Thị P, chị P không biết Phan Văn T sử dụng vào việc phạm tội và có đơn xin lại chiếc xe mô tô trên nên trả lại cho chị P.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 29T4 -9001 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 29T4-9001, tên chủ xe Trần Thị H, là tài sản chung hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn T và vợ bị cáo Nguyễn Văn T là chị Nguyễn Thị H. Do bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng những chiếc xe mô tô trên vào việc phạm tội, chị H không biết nên tịch thu 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 29T4-9001, tên chủ xe Trần Thị H và ½ giá trị xe mô tô biển số 29T4-9001 sung ngân sách Nhà nước. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H ½ giá trị xe mô tô biển số 29T4-9001.

01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 29T4-9001, tên chủ xe Trần Thị H được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án, Tòa án chuyển sang Chi cục Thi hành án huyện Kim Động để xử lý theo quy định của pháp luật.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 89B1 - 242.92 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 89B1-242.92, tên chủ xe Nguyễn Văn T, là tài sản chung hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn T và vợ bị cáo Nguyễn Văn T là chị Nguyễn Thị H. C dùng để chở G và Phan Văn T. Đến nay chưa làm rõ được hành vi của C do G bỏ trốn nên không xem xét hành vi của C trong vụ án này, do đó Tòa án chuyển 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 89B1-242.92, tên chủ xe Nguyễn Văn T được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án sang Chi cục Thi hành án huyện Kim Động quản lý theo quy định của pháp luật. Khi nào điều tra và làm rõ hành vi của C sẽ xem xét xử lý sau.

- 11 cây mọc xác định là tài sản hợp pháp của chị Vũ Thị T nên Cơ quan điều tra đã trả lại 11 cây mọc trên cho chị Vũ Thị T, chị Vũ Thị T nhận lại và không có yêu cầu, đề nghị gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường cho chị Vũ Thị T số tiền 5.000.000 đồng. Chị Vũ Thị T không yêu cầu, đề nghị các bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Văn T.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, p, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Tuyên bố: bị cáo Phan Văn T và Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.



Xử phạt: bị cáo Phan Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Văn T cho UBND xã T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T 01 (năm) tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã T, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho chị Văn Thị P 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh-đen-bạc, biển kiểm soát 89E1 - 499.39, số khung RLHHC1259FY327869, số máy HC12E-7327451 (xe đã qua sử dụng không tiến hành kiểm tra).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn nâu, biển kiểm soát 29T4 - 9001, số khung: RLHHA08023Y592141, số máy HA08E-0591927 (xe đã qua sử dụng không tiến hành kiểm tra) và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 29T4-9001, tên chủ xe Trần Thị H. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 29T4 - 9001 trên.

*(Tình trạng, đặc điểm vật chứng nêu trên được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/8/2022 giữa Công an huyện Kim Động và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động).*

Trả chị Văn Thị P 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 89E1-499.39, tên chủ xe Văn Thị P (sau khi bản án có hiệu lực pháp luật Tòa án trả cho chị P).

Chuyển 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 89B1-242.92, tên chủ xe Nguyễn Văn T và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 29T4-9001, tên chủ xe Trần Thị H được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án sang Chi cục Thi hành án huyện Kim Động để quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết.

Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, người có mặt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện;
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo; người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ngọc Oanh**